TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-PT
Ngày 31 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp
Các Thẩm phán: Ông Tô Văn Thịnh
Bà Bùi Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo Trần Quang Đ, Nguyễn Văn T, Phùng Văn M, Vũ Quốc C, Phạm Văn N, Nguyễn Công H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2021/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Quang Đ, sinh năm 1975 tại huyện G, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú xóm .., xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp bán vé xổ số và lái xe; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh Y và bà Trần Thị Đ; có vợ Trần Thị L và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 13/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú xóm …, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp thợ xây; trình độ văn hoá 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; có vợ Phạm Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

3. Phùng Văn M, sinh năm 1994 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú

xóm …., xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng và chở thuê hải sản; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn U (đã chết) và bà Trần Thị T; có vợ Trần Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

4. Vũ Quốc C, sinh năm 1969 tại huyện M, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú xóm …, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quốc A và bà Trần Thị G (đều đã chết); có vợ Phạm Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 471/QĐ-XPHC ngày 21/9/2012 của Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", chấp hành xong ngày 27/9/2012; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

5. Phạm Văn N, sinh năm 1982 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú xóm …, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp thợ xây; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị T; có vợ Trần Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

6. Nguyễn Công H, sinh năm 1986 tại huyện G, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú thôn …K, xã T, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lái tàu; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Trần Thị M; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án có 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 10/01/2021, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện Phạm Văn N tại nhà riêng ở xóm …, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình đang có hành vi nhắn tin qua điện thoại di động đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Trần Quang Đ đã lập biên bản sự việc. Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Từ ngày 01/01/2020, Trần Quang Đ ký hợp đồng với Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Ninh Bình làm đại lý bán vé xổ số miền Bắc và vé lô tô tại nhà mình. Quá trình bán Đ thấy việc bán vé xổ số và số lô tô Nhà nước thu lợi nhuận thấp nên đầu năm 2020, Đ tự nhận bán các số lô, số đề, lô xiên cho người khác mà mình làm chủ để thu được lợi nhuận cao. Đ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 có số thuê bao 0792.987…. và 0965.584…. để nhắn tin mua bán các số lô, số đề với số điện thoại 0368.964… trong máy điện thoại đi động nhãn hiệu NOKIA của Nguyễn Văn T số 0779.382….; trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 của Phùng Văn M; số 0368.951…. trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus của Vũ Quốc C, số 0988.435…. trong máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Phạm Văn N và số 0963.637….. trong máy điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của Nguyễn Công H.

Hình thức mua bán số lô, số đề được thống nhất như sau: Đối với số đề người chơi sẽ mua số đề gồm 02 chữ số hoặc 03 chữ số nếu số đề đó trùng với các số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì người chơi trúng thưởng và chủ đề phải trả thưởng cho người chơi. Nếu người chơi mua đề 02 chữ số thì được trả thưởng gấp 70 lần số tiền người mua bỏ ra mua còn nếu mua số đề 03 chữ số thì được trả thưởng gấp 400 lần số tiền người mua bỏ ra mua. Đối với số người chơi mua của người bán số lô gồm 02 chữ số theo "điểm", mỗi điểm được bán với số tiền là 23.000 đồng và 22.500 đồng. Nếu số lô đã mua trùng với 02 chữ số của tất cả các giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì người mua sẽ được chủ đề trả cho số tiền 80.000 đồng/01 điểm đã mua. Đối với lô xiên gồm các cặp lô xiên 2, 3, 4 kết hợp với các số có 02 chữ số ngẫu nhiên do người mua tự chọn. Nếu cặp lô xiên đã mua trùng với 02 số cuối của tất cả các giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì người mua sẽ được chủ đề trả cho số tiền như sau: Lô xiên 02 gấp 10 lần tiền chơi; Lô xiên 03 gấp 40 lần tiền chơi; Lô xiên 04 gấp 100 lần số tiền người chơi bỏ ra mua.

Quá trình đánh bạc Đ bán cho C giá 23.000 đồng/01 điểm lô; bán cho T, M, N, H với giá 22.500 đồng/01 điểm lô.

Từ ngày 22/3/2020 đến ngày 10/01/2021, Trần Quang Đ có hành vi mua bán số lô, số đề với Nguyễn Văn T, Phùng Văn M, Vũ Quốc C, Phạm Văn N, Nguyễn Công H, cụ thể như sau:

Ngày 22/3/2020, Đ mua bán số lô với C với tổng số tiền là **20.600.000 đồng**.

Ngày 26/11/2020, Đ mua bán số lô, số đề với T với tổng số tiền là 29.675.000 đồng; với C tổng số tiền 26.100.000 đồng; với H tổng số tiền là

10.250.000 đồng; với M tổng số tiền là 4.500.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **70.525.000 đồng**.

Ngày 27/11/2020, Đ mua bán số lô, số đề với T với tổng số tiền là 37.300.000 đồng; với C tổng số tiền 15.400.000 đồng; với H tổng số tiền là 10.250.000 đồng; với M tổng số tiền là 4.500.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **67.450.000 đồng**.

Ngày 28/11/2020, Đ mua bán số lô, số đề với T với tổng số tiền là 22.425.000 đồng; với M tổng số tiền là 15.250.000 đồng; với C tổng số tiền 16.050.000 đồng; với N tổng số tiền là 8.600.000 đồng; với H tổng số tiền là 3.250.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **65.575.000 đồng**.

Ngày 29/11/2020, Đ mua bán số lô, số đề với T với tổng số tiền là 21.300.000 đồng; với M tổng số tiền là 8.700.000 đồng; với C tổng số tiền 4.600.000 đồng; với N tổng số tiền là 600.000 đồng; với H tổng số tiền là 4.500.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **39.700.000 đồng**.

Ngày 24/12/2020, Đ mua bán số lô, số đề với T với tổng số tiền là 27.750.000 đồng; với M tổng số tiền là 12.500.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **40.250.000 đồng**.

Ngày 25/12/2020, Đ mua bán số lô, số đề với T với tổng số tiền là 9.500.000 đồng; với M tổng số tiền là 13.625.000 đồng; với C tổng số tiền 3.450.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **26.575.000 đồng**.

Ngày 26/12/2020, Đ mua bán số lô, số đề với T với tổng số tiền là 21.550.000 đồng; với M tổng số tiền là 5.625.000 đồng; với C tổng số tiền 3.450.000 đồng; với N tổng số tiền 7.050.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **37.675.000 đồng**.

Ngày 27/12/2020, Đ mua bán số lô, số đề với T với tổng số tiền là 11.750.000 đồng; với M tổng số tiền là 8.500.000 đồng; với C tổng số tiền 6.300.000 đồng; với N tổng số tiền 600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **27.150.000 đồng**.

Ngày 28/12/2020, Đ mua bán số lô, số đề với T với tổng số tiền là 14.000.000 đồng; với M tổng số tiền là 17.625.000 đồng; với C tổng số tiền 3.450.000 đồng; với N tổng số tiền 600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **35.675.000 đồng**.

Ngày 29/12/2020, Đ mua bán số lô, số đề với T với tổng số tiền là 37.750.000 đồng; với M tổng số tiền là 26.625.000 đồng; với C tổng số tiền 3.450.000 đồng; với N tổng số tiền 600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **69.425.000 đồng**.

Ngày 30/12/2020, Đ mua bán số lô, số đề với T với tổng số tiền là 23.780.000 đồng; với M tổng số tiền là 9.625.000 đồng; với C tổng số tiền 2.300.000 đồng; với N tổng số tiền 1.725.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **37.430.000 đồng**.

Ngày 31/12/2020, Đ mua bán số lô, số đề với T với tổng số tiền là 25.175.000 đồng; với M tổng số tiền là 8.700.000 đồng; với C tổng số tiền 3.450.000 đồng; với N tổng số tiền 5.825.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **43.150.000 đồng**.

Ngày 01/01/2021, Đ mua bán số lô, số đề với T với tổng số tiền là 11.750.000 đồng; với M tổng số tiền là 6.950.000 đồng; với C tổng số tiền 2.300.000 đồng; với N tổng số tiền 600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **21.600.000 đồng**.

Ngày 02/01/2021, Đ mua bán số lô, số đề với T với tổng số tiền là 28.875.000 đồng; với M tổng số tiền là 11.375.000 đồng; với C tổng số tiền 6.300.000 đồng; với N tổng số tiền 600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **47.150.000 đồng**.

Ngày 03/01/2021, Đ mua bán số lô, số đề với T với tổng số tiền là 23.750.000 đồng; với M tổng số tiền là 13.625.000 đồng; với C tổng số tiền 15.450.000 đồng; với N tổng số tiền 600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **53.425.000 đồng**.

Ngày 04/01/2021, Đ mua bán số lô, số đề với T với tổng số tiền là 56.675.000 đồng; với M tổng số tiền là 21.625.000 đồng; với C tổng số tiền 3.450.000 đồng; với N tổng số tiền 600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **82.350.000 đồng**.

Ngày 05/01/2021, Đ mua bán số lô, số đề với T với tổng số tiền là 2.812.000 đồng; với M tổng số tiền là 4.500.000 đồng; với C tổng số tiền 10.300.000 đồng; với N tổng số tiền 19.150.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **36.762.000 đồng**.

Ngày 06/01/2021, Đ mua bán số lô, số đề với T với tổng số tiền là 37.800.000 đồng; với M tổng số tiền là 12.500.000 đồng; với H tổng số tiền 9.125.000 đồng; với C tổng số tiền 3.450.000 đồng; với N tổng số tiền 600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **63.475.000 đồng**.

Ngày 07/01/2021, Đ mua bán số lô, số đề với T với tổng số tiền là 21.800.000 đồng; với M tổng số tiền là 13.625.000 đồng; với C tổng số tiền 7.450.000 đồng; với H tổng số tiền 6.250.000 đồng; với N tổng số tiền 600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **49.725.000 đồng**.

Ngày 08/01/2021, Đ mua bán số lô, số đề với T với tổng số tiền là 11.600.000 đồng; với M tổng số tiền là 12.900.000 đồng; với N tổng số tiền 5.350.000 đồng; với C tổng số tiền 2.300.000 đồng; với H tổng số tiền 1.125.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **32.275.000 đồng**.

Ngày 09/01/2021, Đ mua bán số lô, số đề với T với tổng số tiền là 46.000.000 đồng; với M tổng số tiền là 13.625.000 đồng; với C tổng số tiền 2.300.000 đồng; với N tổng số tiền 600.000 đồng; với H tổng số tiền 2.250.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **64.775.000 đồng**.

Ngày 10/01/2021, Đ mua bán số lô, số đề với T với tổng số tiền là 9.800.000 đồng; với M tổng số tiền là 6.750.000 đồng; với C tổng số tiền 2.300.000 đồng; với N tổng số tiền 8.150.000 đồng; với H tổng số tiền 2.250.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là **29.250.000 đồng**.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Quang Đ điện thoại di động Sam sung Galaxy A11 và số tiền 100.000.000 đồng; của Nguyễn Văn T điện thoại di động NOKIA; của Phùng Văn M điện thoại di động Samsung Galaxy A9; của Vũ Quốc C điện thoại di động Iphone 6s Plus; của Phạm Văn N điện thoại di động OPPO; thu của Phạm Văn T1, sinh năm 1987 trú tại xóm …, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình điện thoại di động Samsung Galaxy A30 lắp sim 0833.022….. Không thu giữ được điện thoại di động của Nguyễn Công H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 104/2021/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Quang Đ, Nguyễn Văn T, Phùng Văn M, Vũ Quốc C, Phạm Văn N, Nguyễn Công H phạm tội "Đánh bạc"

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quang Đ 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 13/01/2021). Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Văn M 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Quốc C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 3 tháng 01 năm 2022, các bị cáo Trần Quang Đ, Nguyễn Văn T, Phùng Văn M, Vũ Quốc C, Phạm Văn N, Nguyễn Công H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng an treo, cải tạo tại phương.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Quang Đ, Nguyễn Văn T, Phùng Văn M, Vũ Quốc C, Phạm Văn N, Nguyễn Công H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quang Đ, Nguyễn Văn T, Phùng Văn M, Vũ Quốc C, Phạm Văn N, Nguyễn Công H; giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 104/2021/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang Đ 39 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày

13/01/2021). Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Văn M 15 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Quốc C 09 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 07 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Trần Quang Đ, Nguyễn Văn T, Phùng Văn M, Vũ Quốc C, Phạm Văn N, Nguyễn Công H phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 03 tháng 01 năm 2022, các bị cáo Trần Quang Đ, Nguyễn Văn T, Phùng Văn M, Vũ Quốc C, Phạm Văn N, Nguyễn Công H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, cải tạo tại phương. Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Quang Đ, Nguyễn Văn T, Phùng Văn M, Vũ Quốc C, Phạm Văn

N, Nguyễn Công H là hợp lệ, làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như Biên bản kiểm tra điện thoại của các bị cáo; dữ liệu điện tử do cơ quan điều tra thu thập được trong các điện thoại thu giữ của các bị cáo thể hiện trong Bản kết luận giám định số 1679/C09-P6 ngày 23/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an; Hội đồng xét xử đã có đầy đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 22/03/2020 đến ngày 10/01/2021, bị cáo Trần Quang Đ đã bán số lô, số đề cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Phùng Văn M, Vũ Quốc C, Phạm Văn N và Nguyễn Công H tổng số 23 lần; lần nhiều nhất có tổng số tiền đánh bạc là 82.350.000 đồng, lần ít nhất số tiền đánh bạc là 20.600.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo cùng các bị các khác sử dụng vào việc mua bán số lô, số đề là 1.062.967.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã 22 lần mua số lô, số đề với bị cáo Đ với 21 lần đánh bạc với số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên, trong đó lần đánh bạc lần thấp nhất với tổng số tiền là 9.500.000 đồng; lần đánh bạc có số tiền cao nhất là 56.675.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo sử dùng vào việc đánh bạc, trúng thưởng với bị cáo Đ là 534.817.500 đồng.

Bị cáo Phùng Văn M đã 22 lần mua các số lô, số đề của bị cáo Đ với 19 lần đánh bạc với số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên; trong đó lần đánh bạc có số tiền thấp nhất là 5.625.000 đồng và lần đánh bạc với số tiền cao nhất là 25.625.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo M sử dụng vào việc đánh bạc, trúng thưởng với bị cáo Đ là 252.250.000 đồng.

Bị cáo Vũ Quốc C đã 22 lần mua các số lô, số đề của bị cáo Đ với 09 lần có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên trong đó lần đánh bạc có số tiền thấp nhất là 6.300.000 đồng, lần đánh bạc có số tiền cao nhất là 26.100.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo C sử dụng vào việc đánh bạc, trúng thưởng với bị cáo Đ là 167.800.000 đồng.

Bị cáo Phạm Văn N đã 18 lần mua các số lô số đề với bị cáo Đ với trong 06 lần có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên; trong đó lần đánh bạc số tiền thấp nhất là 5.350.000 đồng, lần đánh bạc với số tiền cao nhất là 19.150.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo N sử dụng vào việc đánh bạc, trúng thưởng với bị cáo Đ là 62.450.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Công H đã 09 lần mua các số lô, số đề với bị cáo Đ với 04 lần có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, trong đó lần thấp nhất có tổng

số tiền đánh bạc là 6.250.000 đồng, lần đánh bạc cao nhất với số tiền là 10.250.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo H sử dụng vào việc đánh bạc, trúng thưởng với bị cáo Đ là 49.250.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Quang Đ, Nguyễn Văn T, Phùng Văn M, Vũ Quốc C, Phạm Văn N, Nguyễn Công H đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo theo quy định với điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Quang Đ, Nguyễn Văn T, Phùng Văn M, Vũ Quốc C, Phạm Văn N, Nguyễn Công H xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, cải tạo tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, đánh bạc là một trong những nguyên nhân làm khánh kiệt kinh tế của nhiều gia đình, có thể làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt tương xứng với vai trò và mức độ của nguy hiểm của hành vi đối với mỗi bị cáo, và cũng phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo có nộp Đơn đề nghị gia đình hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nhưng Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo nhiều lần đánh bạc, diễn ra trong thời gian dài nên cần có hình phạt thật nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung đối với xã hội. Do vậy, kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và cải tạo tại địa phương của các bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy Hội đồng xét xử giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Trần Quang Đ, Nguyễn Văn T, Phùng Văn M, Vũ Quốc C, Phạm Văn N, Nguyễn Công H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Quang Đ;

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Văn M;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Quốc C;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn N;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công H;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Quang Đ, Nguyễn Văn T, Phùng Văn M, Vũ Quốc C, Phạm Văn N, Nguyễn Công H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2021/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Xử phạt:

1.1 Bị cáo **Trần Quang Đ** 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ 10/01/2021 đến 13/01/2021). Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

1.2 Bị cáo **Nguyễn Văn T** 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

1.3 Bị cáo **Phùng Văn M** 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

1.4 Bị cáo **Vũ Quốc C** 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

1.5 Bị cáo **Phạm Văn N** 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

1.6 Bị cáo **Nguyễn Công H** 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí: Các bị cáo Trần Quang Đ, Nguyễn Văn T, Phùng Văn M, Vũ Quốc C, Phạm Văn N, Nguyễn Công H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 31/3/2022./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
- VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
- VKSND Tỉnh Ninh Bình (3 bản);
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
- TAND huyện K (10 bản);
- VKSND huyện K (1 bản);
- CA huyện K (1 bản);
- Chi cục THADS huyện K (1 bản);
- Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
- Bị cáo (6 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
-Lưu hồ sơ (2 bản); Lưu tòa và Tổ HCTP (2 bản).
(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đức Hiệp